

Số: /QĐ-STNMT-QLMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: Vườn hoa, hồ điều hoà các xã Liên Hồng, Liên Hà, Liên Trung**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 04/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội

Căn cứ Quyết định số 5416/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 1224/TB-STNMT-VP ngày 23/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường;

Xét Văn bản số 8199/STNMT-QLMT ngày 15/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Vườn hoa, hồ điều hoà các xã Liên Hồng, Liên Hà, Liên Trung”;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý môi trường tại Báo cáo số 205/BC-QLMT ngày 13/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Vườn hoa, hồ điều hoà các xã Liên Hồng, Liên Hà, Liên Trung” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đan Phượng là Chủ dự án đầu tư, địa điểm thực hiện tại Xã Liên Hồng, Liên Hà, Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường; | (để b/cáo)
- UBND Thành phố;
- Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở TN&MT Hà Nội;
- Phòng Quản lý môi trường;
- UBND huyện Đan Phượng;
- UBND Xã Liên Hồng, Liên Hà, Liên Trung;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Đan Phượng;
- Lưu: VT.

MHS: H26.14-240910-0004.Hoàng

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tấn

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “VƯỜN HOA, HỒ ĐIỀU HOÀ CÁC XÃ LIÊN HỒNG, LIÊN HÀ, LIÊN TRUNG”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT-QLMT ngày / /2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Vườn hoa, hồ điều hoà các xã Liên Hồng, Liên Hà, Liên Trung.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Liên Hồng, Liên Hà, Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đan Phượng.
- Địa chỉ liên hệ: Số 34, đường tỉnh lộ 419, thị trấn Liên Quan, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

1.2. Quy mô đầu tư

Theo Văn bản số 7083/UBND-BQLDA ngày 19/11/2024 của UBND huyện Đan Phượng về việc giải trình một số thông tin trong nội dung thực hiện dự án Vườn hoa, hồ điều hoà các xã Liên Hồng – Liên Hà – Liên Trung:

- Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch là khoảng 18,2ha.
- Diện tích đất thực hiện dự án khoảng 12,96ha (trong tổng diện tích trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 18,2ha; không bao gồm 5,24ha của 03 ô đất thuộc bãi đỗ xe P02, P03, P04 và hạ tầng kỹ thuật giao thông đầu nối đường N16 nằm trong quy mô quy hoạch do thuộc dự án xây dựng giai đoạn sau)
- * Phạm vi đánh giá tác động môi trường: Không bao gồm 5,24ha xây dựng ở giai đoạn sau của Dự án.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

Dự án “Vườn hoa, hồ điều hoà các xã Liên Hồng, Liên Hà, Liên Trung” được đầu tư xây dựng trên khu đất có tổng diện tích khoảng 12,96ha bao gồm các hạng mục công trình:

- San nền đối với toàn bộ ô đất.
- Xây dựng đường giao thông.
- Xây dựng, chỉnh trang cảnh quan cây xanh mặt nước.
- Hệ thống thoát nước mưa.
- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đền bù, giải phóng mặt bằng, diện tích khoảng 181.941 m², trong đó: diện tích đất trồng lúa từ 2 vụ khoảng 24.675m², diện tích đất cây xanh 31.203m², đất mặt nước 64.052m², đất trồng 8,301m², đất công trình nhà tạm 516m², đường giao thông 9.909 m² và đất HTKT khác 43.285m².

- Hoạt động thu dọn mặt bằng (phát quang thảm thực vật, thu dọn chuẩn bị mặt bằng thi công, lắp đặt các công trình phụ trợ trong công trường thi công, bóc bỏ lớp đất hữu cơ bề mặt).

- San nền, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công xây dựng công trình, hoạt động vận chuyển chất thải, hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng; xây dựng đồng bộ các hạng mục chính; các hạng mục phụ trợ của dự án; hệ thống thu gom nước mưa; nhà vệ sinh di động; hệ thống cấp điện; cấp nước; chiếu sáng;...

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động vui chơi, tham quan của người dân trong khuôn viên vườn hoa.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Diện tích đất trồng lúa nước 02 vụ được thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án là 24.675 m² thuộc Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

2.1. Nước thải, khí thải

2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng trên công trường với lưu lượng tối đa khoảng 2,25 m³/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: TSS, BOD₅, COD, Amoni, tổng Nitơ, tổng Photpho, Coliform...

- Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ hoạt động rửa xe, vệ sinh máy móc. Lưu lượng nước thải phát sinh từ khu vực rửa xe, vệ sinh máy móc trên công trường thi công xây dựng khoảng 12,4 m³/ngày đêm. Thành phần ô nhiễm của nước thải này chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ...

b) Giai đoạn vận hành

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động thăm quan của người dân, công nhân lao động tại vườn hoa ước tính lớn nhất khoảng 2m³/ngày đêm . Thành phần chủ yếu: TSS, BOD₅, COD, Amoni, tổng Nitơ, tổng Photpho, Coliform...

2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂,... Tải lượng phát thải các khí này biến đổi theo không gian và thời gian.

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động giao thông của các phương tiện đi lại phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là các khí SO₂, CO, NO_x, bụi,... Tải lượng phát thải các khí này

biến đổi theo không gian và thời gian.

2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường với khối lượng khoảng 20 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, túi nilon....

b) Giai đoạn vận hành

Trong giai đoạn hoạt động chất thải rắn chủ yếu phát sinh từ sinh hoạt vui chơi, ăn uống của khách thăm quan đến công viên với lượng rác thải sinh hoạt ước tính khoảng 20,4 kg/ngày đêm. Thành phần chính của loại chất thải rắn sinh hoạt bao gồm: các loại chất thải rắn dễ phân hủy (các loại rau, củ, quả...), chất thải rắn khó phân hủy (túi nilong, mảnh sành, sứ, chai lọ nhựa...).

2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải phát quang thực vật khoảng 4,94 tấn gốc, rễ, lá cây...thành phần chủ yếu là rễ, thanh, cành lá cây...Lượng sinh khối này được người dân tận thu nên gần như không thải bỏ.

- Khối lượng chất thải rắn từ quá trình bóc đất hữu cơ khoảng 8.680,37 m³, thành phần chủ yếu là đất, bùn hữu cơ,...

- Hoạt động phá dỡ các công trình cũ với khối lượng phá dỡ khoảng 3.302,2 tấn, thành phần chủ yếu là gạch vỡ, vữa xi măng, sắt, thép,..

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục phát sinh khoảng 4,7 kg/ngày; thành phần chủ yếu là vật liệu đất, cát, bê tông chết, bao bì xi măng, sắt, thép, tôn vụn vỡ...

b) Giai đoạn vận hành

Bùn thải từ quá trình nạo vét thoát nước mưa khoảng 17,15 tấn/năm.

2.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại (giẻ lau, găng tay dính dầu, vải lọc dầu, nhựa đường thải, vỏ thùng sơn...) phát sinh lớn nhất khoảng 90 kg/tháng.

b) Giai đoạn vận hành

Trong giai đoạn hoạt động do đặc thù dự án là dự án khu vườn hoa hồ điều hòa, phát sinh rất ít lượng chất thải nguy hại. Chủ yếu là chất thải nguy hại từ vải lọc dầu, pin năng lượng mặt trời ước tính khoảng 77,6 kg/năm.

2.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn phát sinh từ quá trình lưu thông của các phương tiện giao thông trên các tuyến đường giao thông trong khu vực vườn hoa.

2.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án chiếm dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 24.675 m², tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất nông nghiệp, đất trồng lúa.

- Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trình sẽ gây ra tác động suy giảm chất lượng nước mặt và gia tăng độ đục của nước mặt.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới đến hoạt động giao thông đường bộ, hạ tầng kỹ thuật khu vực Dự án; an ninh trật tự và an toàn xã hội khu vực dự án; có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sụt lún công trình...

b) Giai đoạn vận hành

Nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường giao thông, ô cây xanh... trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

3.1. Các công trình và biện pháp thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường được xử lý bằng 04 nhà vệ sinh di động loại 02 buồng (dung tích khoảng 3.000 lít/nhà vệ sinh). Chủ dự án đầu tư thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ các nhà vệ sinh theo quy định và sẽ chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

- Nước thải thi công: Bố trí 01 khu rửa xe tại công ra vào phía Bắc dự án. Nước thải từ quá trình rửa các phương tiện vận chuyển và thiết bị thi công khi ra vào công trường sẽ được đưa vào hố lắng thể tích 6m³ (2x2x1,5m) có vách ngăn làm bằng các lớp vải thấm dầu để thu các váng dầu. Lượng nước này sau khi lắng cặn sẽ được tái sử dụng để xịt rửa xe lớp xe hoặc làm ẩm các tuyến đường xung quanh dự án, không thải ra ngoài môi trường. Dầu mỡ phát sinh được lọc bằng tấm vải chuyên dụng. Định kỳ khoảng 02 tuần/lần sẽ thay thế loại vải này. Vải nhiễm dầu mỡ này được xử lý như chất thải nguy hại; định kỳ 02 tuần/lần thực hiện nạo vét hố ga, hệ thống thoát nước hoặc khi bùn cặn lắng từ hố lắng tại cầu rửa xe đầy. Bùn lắng sau khi được nạo

vết sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định. Khi kết thúc hoạt động thi công, toàn bộ nước thải, bùn lắng được Chủ dự án thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng được cấp phép theo quy định đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Phần lớn khu đất nằm trong hành lang bảo vệ đê điều không được phép xây dựng công trình kiên cố nên đơn vị quản lý, vận hành bố trí 02 nhà vệ sinh di động dung tích 3.000 lít. Nước thải, bùn cặn sẽ được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật.

3.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Quây tôn bao xung quanh khu vực dự án, phun nước giảm bụi tần suất tối thiểu 02 lần/ngày, sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm, che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,... phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công; khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng có bạt che chắn; thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị theo định kỳ, trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên tham gia thi công xây dựng dự án...

b) Giai đoạn vận hành

- Vệ sinh môi trường, quét đường, tưới nước thường xuyên tại các tuyến đường trong và xung quanh Dự án.

- Đảm bảo diện tích cây xanh theo đúng quy hoạch.

3.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 25, 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án được thu gom chứa vào các thùng chứa rác có phân loại đặt tại khu công trường. Đơn vị thi công bố trí 06 thùng nhựa có nắp đậy chứa rác sinh hoạt (03 thùng rác vô cơ, 03 thùng rác hữu cơ). Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày vào cuối mỗi buổi chiều.

b) Giai đoạn vận hành

- Tuyên truyền, vận động người dân tham gia sinh hoạt, vui chơi trong khuôn viên chấp hành tốt nội quy về giữ gìn vệ sinh công cộng; không xả thải rác bừa bãi ở nơi công cộng; bỏ rác vào thùng đúng theo quy định.

- Bố trí 48 thùng rác nhựa, có nắp đậy dọc theo các tuyến đường trong khu vực vườn hoa với khoảng cách giữa các thùng chứa là 100m/thùng để thu gom rác thải phát sinh của khách tới tham quan, định kỳ thuê đơn vị môi trường tới vận chuyển và đem đi xử lý.

- Bố trí tổ vệ sinh môi trường thường xuyên quét dọn, vệ sinh môi trường để thu gom rác thải phát sinh trong khuôn viên vườn hoa.

3.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

Chủ dự án đầu tư thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Toàn bộ sinh khối thực bì thải sẽ được chủ Dự án đầu tư ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định

- Các loại phế thải xây dựng được thu gom về 02 thùng Container 20 feet (khoảng 33m³) của Dự án đặt tại gần công trường. Chủ đầu tư sẽ tiến hành thuê đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển đến bãi đổ phế liệu xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định.

- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường, chủ động khắc phục sự cố trong quá trình vận chuyển đổ thải.

b) Giai đoạn vận hành:

Thực hiện thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và Điều 81, 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

Bùn thải từ hệ thống thoát nước mưa của khu vực được nạo vét, thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định bởi đơn vị có chức năng với tần suất định kỳ 6 tháng/lần.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thực hiện bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại nằm phía Nam khu vực thực hiện Dự án, có cốt nền cao, xa nguồn nước, có mái tôn che, gần khu vực bãi tập kết máy móc thiết bị.

- Trang bị 04 thùng rác nhựa, có nắp đậy bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, dán tên, mã chất thải nguy hại, gắn biển hiệu cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định.

- Thu gom, phân loại, ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Phát sinh chủ yếu gồm: Vải lọc dầu, giẻ dính dầu mỡ, pin mặt trời. Chất thải nguy hại được thu gom về khu lưu giữ tạm thời đặt tại phía Bắc dự án. Tại đây có bố trí 02 thùng nhựa kín có nắp đậy. Chủ Dự án thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/năm.

3.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi.

- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 2,5 m.

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

3.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước sau khi bóc tách được để sử dụng để trồng cây, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ.

- Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống mương thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào mương thoát nước hiện trạng của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 01 lần/tuần vào mùa mưa, 01 tháng/lần vào mùa khô và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định;...

- Phòng chống cháy nổ: Ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy: Bình bột, bao cát, mặt nạ phòng độc...Tuân thủ QCVN 06:2021/BXD - về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Sự cố sụt lún công trình: Thi công đúng thiết kế, phạm vi dự án; kiểm tra mức rung của các máy móc thiết bị (xe tải, máy lu, đầm...) và đưa ra phương pháp giảm rung phù hợp; phối hợp với đơn vị quản lý các công trình thủy lợi và các hộ dân để theo dõi sụt lún, rạn nứt các công trình, khi xảy ra sụt lún mà nguyên nhân được xác định là do hoạt động của dự án thì tạm dừng thi công. Khi xảy ra sự cố sụt lún, nứt, đổ các công trình, Chủ dự án phối hợp với các bên liên quan tiến hành đánh giá mức độ thiệt hại, khắc phục sự cố nếu thiệt hại gây ra được xác định là do hoạt động thi công của dự án.

- Sự cố ngập lụt do thiên tai: Khi có biểu hiện ngập lụt (mưa lớn, nước dâng nhanh) nhanh chóng di dời thiết bị ra khỏi công trường, bố trí hệ thống máy bơm nước.

b) Giai đoạn vận hành

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án, vệ sinh mặt đường, nạo vét hệ thống cống thoát nước; có các giải pháp phòng, chống ngập lụt.

- Nước mưa chảy tràn: Sử dụng rãnh thu chạy dọc các tuyến đường để thu nước mặt từ mặt đường và các mặt bằng hai bên đường, các đoạn cống chịu lực qua đường được định hướng sử dụng cống hộp BxH (0,6x0,6)m, BxH (2x2)m, BxH (4x2)m. Đồng thời thiết kế tấm vải lọc dầu tại các hố ga ở các vị trí bãi đỗ xe để xử lý nước thải nhiễm dầu từ các phương tiện công cộng.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.1. Chương trình giám sát trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Giám sát nước thải

Sau khi kết thúc thi công sẽ tiến hành thuê đơn vị hút bùn tại bể lắng, sau đó xả lượng nước còn lại. Trước khi xả sẽ tiến hành giám sát nước thải thi công.

- Vị trí giám sát: 01 vị trí nước thải từ hố lắng.

- Tần suất: 01 lần khi tiến hành hoàn trả mặt bằng.

- Các chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, màu, pH, BOD₅ (20°C), COD, chất rắn lơ lửng, Chì, Kẽm, Sắt, tổng dầu mỡ khoáng, Amoni (tính theo N), Tổng Nitơ, Tổng Phốt pho (tính theo P), Coliform.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2014/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội.

4.1.2. Giám sát bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại trung tâm khu đất Dự án.

- Thông số giám sát: SO₂, CO, NO₂, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.1.3. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công.

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

Dự án không thuộc đối tượng phải cấp Giấy phép môi trường và vận hành thử nghiệm theo Luật số 72/2020/QH14 ban hành ngày 17/11/2020 của Quốc hội ban hành Luật Bảo vệ môi trường.

5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi tới UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND huyện Đan Phượng để quản lý.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chủ động phối hợp với địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ ổn định cho các hộ dân bị ảnh hưởng và chỉ được phép thực hiện Dự án sau khi được bàn giao mặt bằng; xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của

đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa và tổ chức thực hiện theo quy định; tuân thủ Luật Đất đai.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý tổ chức thi công phù hợp, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan, không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông và ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chất lượng nước mặt, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sạt lở phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đảm bảo có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn.

- Cập nhật các công trình bảo vệ môi trường được phê duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào nội dung Dự án đầu tư.

- Đảm bảo về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.